VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 999 Ngày 23/11/2026

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 333 /TB-STC

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công khai tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (đến ngày 23/11/2026)

Thực hiện Công điện số 68/CĐ-TTg ngày 07/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 10868/UBND-TH$_5$ ngày 21/10/2026 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; trên cơ sở kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư do các đơn vị, địa phương cập nhật trên Phần mềm tổng hợp, theo dõi kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư; Sở Tài chính tổng hợp, công khai kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đến ngày 23/11/2026 tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

Kết quả đến ngày 23/11/2026, toàn tỉnh đã hoàn thành xử lý, khai thác 527/595 cơ sở nhà, đất dôi dư (đạt 88,6%), tăng 40 cơ sở so với kỳ công khai ngày 15/11/2026; có 44/67 đơn vị, địa phương đã hoàn thành 100% (trong đó 10 đơn vị, địa phương hoàn thành trong kỳ). Tuy nhiên, còn 16 đơn vị, địa phương không có tiến triển so với kỳ báo cáo trước, gồm: Trung tâm PTQĐ tỉnh, phường Thành Sen, xã Cẩm Xuyên, xã Can Lộc, xã Hương Sơn, xã Kim Hoa, xã Thạch Hà, xã Kỳ Anh, xã Xuân Lộc, phường Bắc Hồng Lĩnh, phường Hải Ninh, xã Kỳ Hoa, xã Sơn Giang, xã Thạch Xuân, xã Thiên Cầm, xã Toàn Lưu (chi tiết tại Phụ lục II).

Để đảm bảo mục tiêu hoàn thành việc xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư trong năm 2026, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị, địa phương:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao tiếp tục tập trung, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ khai thác, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp bảo đảm tiến độ yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ[1] và UBND tỉnh[2]; tập trung hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận đối với các cơ sở nhà, đất đã có quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý; khẩn trương xây dựng, hoàn

---

1 Công điện số 68/CĐ-TTg ngày 07/10/2026.

[2] Công điện số 10/CĐ-UBND ngày 20/5/2026 và các Văn bản: số 5025/UBND-TH$_5$ ngày 01/6/2026, số 5153/UBND-TH$_5$ ngày 03/6/2026, số 6490/UBND-TH$_5$ ngày 04/7/2026, số 7033/UBND-TH$_5$ ngày 17/7/2026, số 7778/UBND-TH$_5$ ngày 06/8/2026, số 7883/UBND-TH^3 ngày 08/8/2026, số 8248/UBND-TH$_5$ ngày 18/8/2026, số 8907/UBND-TH$_5$ ngày 05/9/2026, số 9248/UBND-TH$_5$ ngày 14/9/2026, số 9503/UBND-TH$_5$ ngày 19/9/2026, số 9599/UBND-TH$_5$ ngày 22/9/2026, số 9849/UBND-TH ngày 28/9/2026, số 10646/UBND-KT1 ngày 16/10/2026; số 11487/UBND-TH$_5$ ngày 05/11/2026; Văn bản số 11582/UBND-TH$_5$ ngày 06/11/2026 và các văn bản có liên quan.

thiện phương án xử lý, khai thác đối với các cơ sở chưa có phương án được phê duyệt. Đồng thời rà soát tính khả thi của các phương án đã được phê duyệt, kịp thời đề xuất điều chỉnh phương án đối với các cơ sở gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm sớm đưa tài sản vào khai thác, sử dụng hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

2. Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời tiến độ và kết quả xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc phạm vi quản lý trên Phần mềm theo dõi, tổng hợp nhà, đất dôi dư của Bộ Tài chính, bảo đảm số liệu thống nhất với tình hình thực tế, phục vụ công tác tổng hợp, công khai và chỉ đạo, điều hành của cấp có thẩm quyền.

Đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (để biết);
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Trung tâm PT Quỹ đất;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, GCS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH HÀ TĨNH

Thiều Đình Long

PHỤ LỤC I
CÔNG KHAI TIẾN ĐỘ XỬ LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ THEO TỪNG ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Đến ngày 23/11/2026)

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
	TỔNG CỘNG	**595**	**527**	**68**	**88,6%**	**Tiến độ chung**
1	Xã Đức Minh	7	7	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
2	Xã Đức Thịnh	13	13	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
3	Xã Đức Quang	10	10	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
4	Xã Đức Đồng	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
5	Xã Hương Khê	19	19	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
6	Xã Hương Phố	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
7	Xã Hương Xuân	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
8	Xã Hương Bình	5	5	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
9	Xã Hương Đô	7	7	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
10	Xã Hà Linh	5	5	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
11	Xã Phúc Trạch	4	4	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
12	Xã Đồng Lộc	11	11	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
13	Xã Gia Hanh	9	9	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
14	Xã Trường Lưu	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
15	Xã Tùng Lộc	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
16	Xã Mai Phụ	8	8	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
17	Xã Hồng Lộc	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
18	Xã Đông Kinh	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
19	Xã Sơn Tiến	12	12	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
20	Xã Sơn Tây	9	9	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
21	Xã Sơn Hồng	4	4	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
22	Xã Cẩm Bình	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
23	Phường Trần Phú	7	7	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
24	Phường Hà Huy Tập	8	8	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
25	Xã Thạch Khê	9	9	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
26	Thạch Lạc	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
27	Đồng Tiến	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
28	Xã Đan Hải	8	8	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
29	Xã Cổ Đạm	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
30	Xã Yên Hoà	5	5	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
31	Xã Cẩm Duệ	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
32	Xã Cẩm Hưng	4	4	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
33	Xã Cẩm Lạc	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
34	Xã Cẩm Trung	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
35	Phường Hoành Sơn	5	5	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
36	Phường Sông Trí	16	16	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
37	Phường Vũng Áng	2	2	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
38	Mai Hoa	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
39	Thượng Đức	1	1	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
40	Phường Nam Hồng Lĩnh	10	10	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
41	Xã Kỳ Xuân	9	9	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
42	Xã Kỳ Lạc	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
43	Xã Kỳ Khang	5	5	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
44	Xã Kỳ Văn	3	3	0	100,0%	Cao hơn tiến độ chung
45	Xã Tứ Mỹ	24	23	1	95,8%	Cao hơn tiến độ chung
46	Phường Bắc Hồng Lĩnh	23	22	1	95,7%	Cao hơn tiến độ chung
47	Xã Nghi Xuân	15	14	1	93,3%	Cao hơn tiến độ chung
48	Xã Tiên Điền	27	25	2	92,6%	Cao hơn tiến độ chung
49	Xã Sơn Giang	8	7	1	87,5%	Thấp hơn tiến độ chung
50	Xã Vũ Quang	29	25	4	86,2%	Thấp hơn tiến độ chung
51	Xã Đức Thọ	28	24	4	85,7%	Thấp hơn tiến độ chung
52	Xã Thiên Cầm	6	5	1	83,3%	Thấp hơn tiến độ chung
53	Xã Hương Sơn	17	14	3	82,4%	Thấp hơn tiến độ chung
54	Phường Thành Sen	27	21	6	77,8%	Thấp hơn tiến độ chung
55	Xã Thạch Hà	13	10	3	76,9%	Thấp hơn tiến độ chung
56	Xã Can Lộc	24	18	6	75,0%	Thấp hơn tiến độ chung
57	Xã Kỳ Anh	8	6	2	75,0%	Thấp hơn tiến độ chung
58	Xã Cẩm Xuyên	23	17	6	73,9%	Thấp hơn tiến độ chung
59	Xã Xuân Lộc	6	4	2	66,7%	Thấp hơn tiến độ chung
60	Xã Toàn Lưu	3	2	1	66,7%	Thấp hơn tiến độ chung
61	Xã Kim Hoa	9	6	3	66,7%	Thấp hơn tiến độ chung
62	Trung tâm PTQĐ tỉnh	27	18	9	66,7%	Thấp hơn tiến độ chung
63	Xã Lộc Hà	19	12	7	63,2%	Thấp hơn tiến độ chung
64	Xã Việt Xuyên	5	3	2	60,0%	Thấp hơn tiến độ chung
65	Xã Thạch Xuân	2	1	1	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung

STT	Địa phương, đơn vị	Tổng số nhà, đất dôi dư phải xử lý	Số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý, khai thác	Số cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành xử lý, khai thác	ĐÁNH GIÁ	
					Tỷ lệ đã hoàn thành (%)	Đánh giá
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(4)/(3)	(7)
66	Xã Kỳ Hoa	2	1	1	50,0%	Thấp hơn tiến độ chung
67	Phường Hải Ninh	1	0	1	0,0%	Thấp hơn tiến độ chung

(Các xã: Kỳ Thượng, Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2 không phát sinh cơ sở nhà, đất dôi dư phải xử lý, khai thác).

PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ XỬ LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ SO VỚI KỲ BÁO CÁO TRƯỚC

A. Kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư so với kỳ báo cáo trước

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo ngày 15/11/2026	Kỳ báo cáo ngày 23/11/2026	Tăng/giảm so với kỳ trước
Tổng số cơ sở	595	595	0
Đã hoàn thành	487	527	+40
Chưa hoàn thành	108	68	-40
Tỷ lệ hoàn thành	81,8%	88,6%	Tăng 6,8%

B. Các đơn vị, địa phương không có tiến triển về kết quả xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư so với kỳ báo cáo trước

STT	Địa phương	Tổng số nhà, đất cần xử lý	Tổng nhà, đất đã xử lý	Tổng còn phải xử lý
1	Trung tâm PTQĐ tỉnh	27	18	9
2	Phường Thành Sen	27	21	6
3	Xã Cẩm Xuyên	23	17	6
4	Xã Can Lộc	24	18	6
5	Xã Hương Sơn	17	14	3
6	Xã Kim Hoa	9	6	3
7	Xã Thạch Hà	13	10	3
8	Xã Kỳ Anh	8	6	2
9	Xã Xuân Lộc	6	4	2
10	Phường Bắc Hồng Lĩnh	23	22	1

STT	Địa phương	Tổng số nhà, đất cần xử lý	Tổng nhà, đất đã xử lý	Tổng còn phải xử lý
11	Phường Hải Ninh	1	0	1
12	Xã Kỳ Hoa	2	1	1
13	Xã Sơn Giang	8	7	1
14	Xã Thạch Xuân	2	1	1
15	Xã Thiên Cầm	6	5	1
16	Xã Toàn Lưu	3	2	1

C. Danh sách các đơn vị, địa phương có phát sinh kết quả xử lý mới so với kỳ báo cáo trước

STT	Đơn vị, địa phương	Đã xử lý đến ngày 15/11	Đã xử lý đến ngày 23/11	Tăng so với kỳ trước
1	Xã Vũ Quang	20	25	+5
2	Phường Sông Trí	13	16	+3
3	Phường Trần Phú	4	7	+3
4	Xã Mai Phụ	5	8	+3
5	Xã Sơn Tiến	9	12	+3
6	Xã Tứ Mỹ	20	23	+3
7	Xã Đan Hải	5	8	+3
8	Phường Hoành Sơn	3	5	+2
9	Xã Cổ Đạm	0	2	+2
10	Xã Hương Đô	5	7	+2
11	Xã Lộc Hà	10	12	+2
12	Xã Tiên Điền	23	25	+2
13	Xã Đức Minh	5	7	+2
14	Xã Đức Thọ	22	24	+2
15	Xã Hương Bình	4	5	+1

STT	Đơn vị, địa phương	Đã xử lý đến ngày 15/11	Đã xử lý đến ngày 23/11	Tăng so với kỳ trước
16	Xã Nghi Xuân	13	14	+1
17	Xã Việt Xuyên	2	3	+1
	TỔNG			**+40**